

Số: 59/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 25 tháng 9 năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2025/TLST- HNGĐ ngày 16/9/2025, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1962; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình); chỗ ở: Số nhà 83, xóm 8, thôn Y, phường H, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Ông Vũ Văn M, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam (tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị X và ông Vũ Văn M.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Bà Hoàng Thị X và ông Vũ Văn M cùng xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà X, ông M mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thoả thuận của đương sự để bà X chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà X đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình

theo biên lai số 0000967 ngày 16/9/2025 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại bà Hoàng Thị X 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 – Ninh Bình
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã D, T, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tươi